

6. Chăm sóc, phòng trừ cỏ dại, sâu và bệnh hại

Chăm sóc: Dặm, tỉa cây sau gieo hạt 3 - 7 ngày, nếu đậu tương, ngô mọc không đều, gieo hạt cùng giống vào khóm không mọc. Xới xáo làm cỏ phá vầng đất khi cây đậu tương, ngô có 1- 2 lá thật. Chăm sóc làm cỏ, vun gốc kết hợp với bón phân.

Phòng trừ cỏ dại: Phun thuốc trừ cỏ ngay sau khi gieo hạt, đất ẩm hiệu quả phun thuốc phòng trừ cỏ dại tốt hơn. Dùng thuốc Raft, Dual Gold, Rontatap, TriFlurex.

Phòng trừ sâu: Phun thuốc sau khi cây đậu tương mọc 7 ngày có hiệu quả cao phòng trừ giòi đục thân. Sâu cuốn lá, bọ trĩ, ban miêu, bọ xít thường xuất hiện lúc đậu tương ra hoa, quả vào chắc, dùng thuốc Regent, Peran, Dipterex.

Phòng trừ bệnh: Bệnh lở cổ rễ, héo xanh, mốc trắng gốc thường xảy ra khi đất hạn hoặc quá ẩm, ánh sáng ít. Bệnh đốm lá, sương mai, gỉ sắt thường xuất hiện giữa-cuối vụ, dùng thuốc Daconil 75W, Validacin 5 FP, Carbedazin.

Phòng trừ tổng hợp: Sử dụng giống có năng suất cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở địa phương, giống có khả năng chống chịu sâu bệnh. Sử dụng hạt giống do các đơn vị sản xuất cung ứng hoặc chọn đậu tương là cây giống, hạt giống ở ruộng không bị bệnh làm giống cho vụ sau.

7. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch:

Đậu tương: khi 85% số quả chuyển màu nâu có thể còn 1 đến 3 lá trên cây, cắt thân cây để lại phần gốc, phơi khô, đập tách hạt ngay sau khi thân khô bằng phương pháp thủ công hoặc tuốt hạt bằng máy vào buổi sáng để hạn chế hạt bị vỡ.

Ngô: Lá bị vàng là lúc bắp đã chín, mặc dù thân cây còn xanh tận dụng phần ngọn cây ngô làm thức ăn cho trâu, bò

Để giống đậu tương cho vụ sau: Thu hoạch làm giống chọn 3 tốt (*chọn ruộng tốt, chọn cây tốt và chọn hạt tốt*), thu hoạch trước khi thu hoạch đậu tương thương phẩm 1 - 3 ngày.

Bảo quản: Bảo quản hạt giống phơi khô dưới nắng nhẹ đạt 12% độ ẩm, để nguội mới đem vào bảo quản. Bảo quản trong chum, vại, túi ni lông có bao rứa bên ngoài. Bảo quản hạt thương phẩm phơi khô hạt tới độ ẩm khoảng 12% để nguội, bảo quản trong túi ni lông có bao rứa bên ngoài.

IV. PHẠM VI SỬ DỤNG

Quy trình kỹ thuật trồng giống đậu tương DT22 xen ngô sử dụng đôi với vùng trồng ngô ở tỉnh Cao Bằng. Giống đậu tương DT12 và DT8 trồng xen ngô theo quy trình này.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

BỘ NN&PTNT

VIỆN CÂY LƯƠNG THỰC & CTP

TRUNG TÂM NC&PT ĐẬU ĐỎ

ĐT: 04.38613919 - Fax: 04.38618095



**KỸ THUẬT TRỒNG
GIỐNG ĐẬU TƯƠNG DT26**

Quyết định số 1006/QĐ-SNN, ngày 30/12/2011
của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng

I. NGUỒN GỐC

Giống đậu tương DT26 do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển đậu đỗ chọn tạo từ tổ hợp lai giống đậu tương DT2000 x DT12. Giống đậu tương DT26, được công nhận chính thức theo quyết định số 233/QĐ-TT-CCN ngày 14/7/2010 của Cục Trồng trọt- Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống đậu tương DT26 có thời gian sinh trưởng từ 95 - 105 ngày, năng suất từ 19 - 27 tạ/ha. Giống đậu tương DT26 có số quả chắc 28- 45 quả/cây, quả 3 hạt 10 - 25% số quả chắc. Khối lượng 1000 hạt từ 170 - 180 gam. Giống đậu tương DT26 thuộc dạng hình sinh trưởng hữu hạn, hoa màu trắng, hạt màu vàng, rốn hạt màu nâu đậm, vỏ quả chín màu nâu, phân cành trung bình, chiều cao cây từ 55- 75 cm, chống đổ khá, chịu giòi đục thân, nhiễm nhẹ bệnh gỉ sắt.

III. KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ xuân gieo hạt từ 7/3 - 24/3. Vụ hè thu gieo hạt 15/7 - 23/7.

2. Đất và làm đất

Chuẩn bị đất: Đất trồng sau thu hoạch ngô, mía và các loại đất chuyên màu khác đều thích hợp trồng giống đậu tương DT26.h

Làm đất: Cày đất ở độ sâu từ 20 - 25 cm, bừa kỹ làm cho đất mịn, nhặt sạch cỏ dại.

Khối lượng hạt giống đậu tương từ 62 - 65 kg/ha.

4. Mật độ và cách trồng

Mật độ: 34 - 36 cây/m².

Cách trồng đậu tương:

Rạch hàng gieo đậu tương độ sâu 7 - 9 cm. Khoảng cách rạch hàng 40 cm, sau 6- 8 hàng rạch 1 hàng khoảng cách từ 60- 65 cm

Đậu tương gieo theo hàng hoặc gieo theo hốc. Khoảng cách gieo theo hốc từ 13 - 15 cm, gieo từ 2 - 3 hạt/hốc. Lấp đất tơi xốp phủ hạt giống từ 3 - 6 cm. Không lấp bằng đất cục hoặc đè nén hạt giống.

5. Phân bón và cách bón phân

5.1. Phân bón cho 1 ha:

Hàm lượng 30 kg N + 60 kg P₂O₅ + 60 kg K₂O. Cụ thể khối lượng phân bón: 600 kg phân hữu cơ vi sinh + 25 kg phân đạm urê + 290 kg phân super lân + 80 kg phân kali clorua.

Đất chua bón vôi bột 250 - 300 kg/ha. Vôi rải đều trên mặt đất trước khi bừa đất lần cuối hoặc trước khi rạch hàng gieo hạt.

Nếu sử dụng phân khoáng trộn NPK (theo hướng dẫn trên bao bì).

5.2. Cách bón phân

Bón phân lót: Bón toàn bộ phân lân super, phân chuồng hoai mục theo hàng khi gieo hạt.

Bón phân thúc cho cây đậu tương

Lần 1: Bón toàn bộ khối lượng phân hữu cơ vi sinh + 1/2 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng kali clorua. Bón phân sau khi đậu tương mọc 20 - 22 ngày, khi cây đậu tương có 3 - 4 lá thật.

Lần 2: Bón khối lượng phân còn lại, sau lần bón phân thứ nhất 14 - 15 ngày, khi cây đậu tương bắt đầu ra hoa.

Bón phân thúc cho cây ngô

Lần 1: Bón 1/3 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng phân kali clorua, khi cây ngô có 3 - 4 lá thật.

Lần 2: Bón 1/3 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng phân kali clorua, khi cây ngô có 7 - 9 lá thật.

Lần 3: Bón số phân còn lại, khi cây ngô xoáy nõn trở cò

Bón phân cách gốc đậu tương, gốc ngô 5 - 7 cm, vun đất lấp kín phân bón.

6. Chăm sóc, phòng trừ cỏ dại, sâu và bệnh hại

Chăm sóc: Dặm, tỉa cây sau gieo hạt 3 - 7 ngày, nếu đậu tương mọc không đều, gieo hạt cùng giống vào khóm không mọc. Xới xáo làm cỏ phá vầng đất khi cây đậu tương 1-2 lá thật. Chăm sóc làm cỏ, vun gốc kết hợp cùng với bón phân.

Phòng trừ cỏ dại: Phun thuốc trừ cỏ ngay sau khi gieo hạt đậu tương, đất ẩm hiệu quả phun thuốc phòng trừ cỏ dại tốt hơn. Dùng thuốc Raft, Dual Gold, Rontatap, TriFlurex.

Phòng trừ sâu: Phun thuốc sau khi cây đậu tương mọc 7 ngày có hiệu quả cao phòng trừ giòi đục thân. Sâu cuốn lá, bọ trĩ, ban miêu, bọ xít thường xuất hiện thời kỳ đậu tương ra hoa, hình thành quả. Dùng thuốc Regent, Peran, Dipterex.

Phòng trừ bệnh: Bệnh lở cổ rễ, héo xanh, mốc trắng gốc thường xảy ra khi đất hạn hoặc quá ẩm, ánh sáng ít. Bệnh đốm lá, sương mai, gỉ sắt thường xuất hiện giữa - cuối vụ, dùng thuốc Daconil 75W, Validacin 5 FP, Carbedazin.

Phòng trừ tổng hợp: Sử dụng giống có năng suất cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở địa phương, giống có khả năng chống chịu sâu bệnh. Sử dụng hạt giống do các đơn vị sản xuất cung ứng hoặc chọn cây giống, hạt giống ở ruộng không bị bệnh làm giống cho vụ sau.

Thu hoạch: Khi 85% số quả chuyển màu nâu có thể còn 1 đến 3 lá trên cây, cắt thân cây để lại phần gốc, phơi khô, đập tách hạt ngay sau khi thân khô bằng phương pháp thủ công hoặc tuốt hạt bằng máy vào buổi sáng để hạn chế hạt bị vỡ.

Để giống đậu tương cho vụ sau: Thu hoạch làm giống chọn theo 3 tốt (chọn ruộng tốt, chọn cây tốt và chọn hạt tốt), thu hoạch trước khi thu hoạch đậu tương thương phẩm 1 - 3 ngày để riêng, tách hạt và chọn hạt đều không bị sâu, bệnh.

Bảo quản: Bảo quản hạt giống phơi khô dưới nắng nhẹ đạt 12% độ ẩm, để nguội mới đem vào bảo quản. Bảo quản trong chum, vại, túi ni lông có bao rứa bên ngoài. Bảo quản hạt thương phẩm phơi khô hạt tới độ ẩm khoảng 12% để nguội, bảo quản trong túi ni lông có bao rứa bên ngoài.

IV. PHẠM VI SỬ DỤNG

Quy trình kỹ thuật trồng giống đậu tương ĐT12 xen mía sử dụng đối với vùng trồng mía ở tỉnh Cao Bằng. Giống đậu tương ĐVN6 và Đ8 sử dụng theo quy trình kỹ thuật trồng giống đậu tương ĐT12. Mía được che phủ bằng ni lông tự hủy hoặc bằng lá mía tăng năng suất đậu tương trồng xen.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

BỘ NN&PTNT

VIỆN CÂY LƯƠNG THỰC & CTP

TRUNG TÂM NC&PT ĐẬU ĐỎ

ĐT: 04.38613919 - Fax: 04 38618095



KỸ THUẬT TRỒNG

GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐT12 XEN MÍA

Quyết định số 1006/QĐ-SNN, ngày 30/12/2011 của

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng

I. NGUỒN GỐC

Giống đậu tương ĐT12 do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển đậu đỗ chọn từ tập đoàn nhập nội. Hội đồng Khoa học Công nghệ- Bộ NN và PTNT công nhận là giống tiến bộ kỹ thuật, năm 2002.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống đậu tương ĐT12 có thời gian sinh trưởng từ 75 - 85 ngày, năng suất trồng xen mía từ 8 - 14 tạ/ha, trồng thuần 18 - 20 tạ/ha. Giống đậu tương ĐT12 có số quả chắc 18 - 30 quả/cây, quả 3 hạt từ 19- 40% số quả chắc. Khối lượng 1000 hạt từ 150 - 170 gam. Giống đậu tương ĐT12 thuộc dạng hình sinh trưởng hữu hạn, ra hoa và quả chín tập trung, hoa màu trắng, vỏ hạt màu vàng, rốn hạt màu nâu, vỏ quả chín màu xám, chiều cao cây 35 - 55 cm, phân cành trung bình, chống đổ tốt, nhiễm nhẹ đến trung bình một số bệnh hại chính.

III. KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ xuân gieo hạt từ 7/3 - 20/3, có thể gieo muộn đến 5/4.

Đậu tương trồng xen mía tơ, trồng cùng thời gian trồng mía. Đậu tương trồng xen mía gốc trồng ngay sau khi cây phá váng và bón phân cho mía. Không trồng đậu tương xen mía sau khi mía đã mọc mầm.

2. Đất và làm đất

Chuẩn bị đất: Đất trồng mía đều trồng được đậu tương xen mía.

Làm đất: Cày đất ở độ sâu 25 - 30 cm, bừa kỹ cho đất mịn, nhặt sạch cỏ dại. Độ sâu rãnh trồng mía theo độ sâu tầng đất canh tác, ở đáy rãnh có lớp đất tơi xốp dày 3 - 5 cm.

Khoảng cách hàng mía 100 cm: trồng một hàng đậu tương trên luống ở giữa hai hàng mía (cách hàng mía 50 cm).

Khoảng cách hàng mía 80 cm: trồng một hàng đậu tương trên luống ở giữa hai hàng mía (cách hàng mía 40 cm) và bỏ cách 1 luống không trồng đậu tương.

3. Chuẩn bị giống

Khối lượng hạt giống đậu tương từ 30 - 32 kg/ha. Hom giống mía 8 - 10 tấn/ha

4. Mật độ và cách trồng

Mật độ: Đậu tương từ 18- 20 cây/m².

Cách trồng đậu tương: Độ sâu rạch hàng trồng đậu tương từ 7 - 9 cm. Đậu tương gieo theo hàng hoặc gieo theo hốc. Khoảng cách gieo theo hốc từ 13 - 15 cm, gieo từ 2 - 3 hạt/hốc. Lấp đất tơi xốp phủ hạt giống từ 3 - 6 cm. Không lấp bằng đất cục hoặc đè nén hạt giống.

5. Phân bón và cách bón phân

5.1. Phân bón cho 1 ha:

Phân bón cho đậu tương: 15 kg N + 30 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O. Cụ thể khối lượng phân bón: 300 kg phân hữu cơ vi sinh + 13 kg phân đạm urê + 145 kg phân lân super + 40 kg

phân kali clorua.

Phân bón cho mía: Bón 2000 kg phân hữu cơ vi sinh + 300 kg phân đạm urê + 300 kg phân lân super + 300 kg phân kali clorua. Hoặc theo Quy trình kỹ thuật sản xuất mía của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Phân hữu cơ vi sinh 3%N + 2 % P₂O₅ + 2 % K₂O, sản xuất tại Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Đất chua bón vôi bột 250 - 300 kg/ha. Vôi rải đều trên mặt đất trước khi bừa đất lần cuối hoặc trước khi rạch hàng gieo hạt.

Nếu sử dụng phân khoáng trộn NPK (theo hướng dẫn trên bao bì).

5.2. Cách bón phân

Bón phân lót: Bón toàn bộ phân lân super theo hàng khi gieo hạt.

Bón phân thúc cho cây đậu tương

Lần 1: Bón toàn bộ khối lượng phân hữu cơ vi sinh + 1/2 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng kali clorua. Bón phân sau khi đậu tương mọc 20 - 22 ngày, khi cây đậu tương có 3 - 4 lá thật.

Lần 2: Bón khối lượng phân còn lại. Bón phân sau lần bón phân thứ nhất 12 - 15 ngày, khi cây đậu tương bắt đầu ra hoa.

Bón phân cách gốc đậu tương 5 - 7 cm, vun đất lấp kín phân bón.

Bón phân thúc cho cây mía: Theo quy trình kỹ thuật mía trồng thuần.

ngô có 7 - 9 lá thật.

Lần 3: Bón số phân còn lại, khi cây ngô xoáy nõn trở cờ

Bón phân cách gốc đậu tương, gốc ngô 5 - 7 cm, vun đất lấp kín phân bón.

6. Chăm sóc, phòng trừ cỏ dại, sâu và bệnh hại

Chăm sóc: Dặm, tỉa cây sau gieo hạt 3 - 7 ngày, nếu đậu tương, ngô mọc không đều, gieo hạt cùng giống vào khóm không mọc. Xới xáo làm cỏ phá vầng đất khi cây đậu tương, ngô có 1- 2 lá thật. Chăm sóc làm cỏ, vun gốc kết hợp với bón phân.

Phòng trừ cỏ dại: Phun thuốc trừ cỏ ngay sau khi gieo hạt, đất ẩm hiệu quả phun thuốc phòng trừ cỏ dại tốt hơn. Dùng thuốc Raft, Dual Gold, Rontatap, TriFlurex.

Phòng trừ sâu: Phun thuốc sau khi cây đậu tương mọc 7 ngày có hiệu quả cao phòng trừ giòi đục thân. Sâu cuốn lá, bọ trĩ, ban miêu, bọ xít thường xuất hiện lúc đậu tương ra hoa, quả vào chắc, dùng thuốc Regent, Peran, Dipterex.

Phòng trừ bệnh: Bệnh lở cổ rễ, héo xanh, mốc trắng gốc thường xảy ra khi đất hạn hoặc quá ẩm, ánh sáng ít. Bệnh đốm lá, sương mai, gỉ sắt thường xuất hiện giữa- cuối vụ, dùng thuốc Daconil 75W, Validacin 5 FP, Carbedazin.

Phòng trừ tổng hợp: Sử dụng giống có năng suất cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở địa phương, giống có khả năng chống

chịu sâu bệnh. Sử dụng hạt giống do các đơn vị sản xuất cung ứng hoặc chọn đậu tương là cây giống, hạt giống ở ruộng không bị bệnh làm giống cho vụ sau.

7. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch:

Đậu tương: khi 85% số quả chuyển màu nâu có thể còn 1 đến 3 lá trên cây, cắt thân cây để lại phần gốc, phơi khô, đập tách hạt ngay sau khi thân khô bằng phương pháp thủ công hoặc tuốt hạt bằng máy vào buổi sáng để hạn chế hạt bị vỡ.

Ngô: Lá bị vàng là lúc bắp đã chín, mặc dù thân cây còn xanh tận dụng phần ngọn cây ngô làm thức ăn cho trâu, bò

Đề giống đậu tương cho vụ sau: Thu hoạch làm giống chọn 3 tốt (*chọn ruộng tốt, chọn cây tốt và chọn hạt tốt*), thu hoạch trước khi thu hoạch đậu tương thương phẩm 1 - 3 ngày.

Bảo quản: Bảo quản hạt giống phơi khô dưới nắng nhẹ đạt 12% độ ẩm, để nguội mới đem vào bảo quản. Bảo quản trong chum, vại, túi ni lông có bao rứa bên ngoài. Bảo quản hạt thương phẩm phơi khô hạt tới độ ẩm khoảng 12% để nguội, bảo quản trong túi ni lông có bao rứa bên ngoài.

IV. PHẠM VI SỬ DỤNG

Quy trình kỹ thuật trồng giống đậu tương ĐT22 xen ngô sử dụng đối với vùng trồng ngô ở tỉnh Cao Bằng. Giống đậu tương ĐT12 và ĐT8 trồng xen ngô theo quy trình này.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

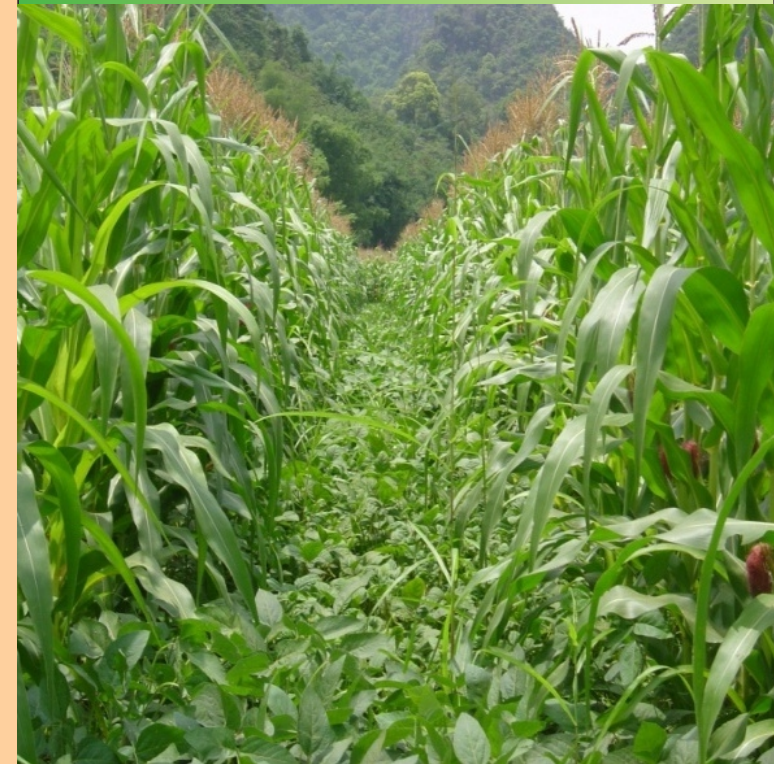
2283-VIE(SF)

BỘ NN&PTNT

VIỆN CÂY LƯƠNG THỰC & CTP

TRUNG TÂM NC&PT ĐTDĐ

ĐT: 04.38613919 - Fax: 04 38618095



KỸ THUẬT TRỒNG

GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐT22 XEN NGÔ

**Quyết định số 1006/QĐ-SNN, ngày 30/12/2011 của
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng**

I. NGUỒN GỐC

Giống đậu tương ĐT22 do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển đậu đỗ chọn tạo từ đột biến hạt lai giống đậu tương DT95 x ĐT12. Giống đậu tương ĐT22 được công nhận chính thức theo quyết định số 219/BNN- KHCN ngày 19/01/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống đậu tương ĐT22 có thời gian sinh trưởng 85 - 95 ngày, năng suất trồng xen ngô từ 10 - 12 tạ/ha, trồng thuần từ 21 - 23 tạ/ha. Giống đậu tương ĐT22 có số quả chắc từ 25 - 45 quả/cây, quả 3 hạt từ 16 - 40% số quả chắc. Khối lượng 1000 hạt từ 155 - 160 gam. Giống đậu tương ĐT22 thuộc dạng hình sinh trưởng hữu hạn, hoa màu trắng, hạt màu vàng, rốn hạt màu nâu đen, vỏ quả chín màu nâu xám, chiều cao cây từ 45 - 60 cm, chống đổ khá, nhiễm nhẹ đến trung bình một số bệnh hại chính.

III. KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ hè thu gieo hạt từ 10/7 - 25/7. Đậu tương và ngô gieo cùng thời gian.

2. Đất và làm đất

Chuẩn bị đất: Đất trồng ngô đều trồng được đậu tương xen ngô.

Làm đất: Cày đất ở độ sâu 25 - 30 cm, bừa kỹ làm cho đất mịn, nhặt sạch cỏ dại

3. Chuẩn bị giống

Khối lượng giống đậu tương từ 30 - 32 kg/ha và giống ngô từ 10 - 11 kg/ha.

4. Mật độ và cách trồng

Mật độ: Đậu tương 17 - 18 cây/m². Ngô 2,8- 3,0 cây/m²

Cách trồng: Rạch hàng trồng đậu tương và ngô có độ sâu từ 7- 9 cm, rạch hàng như sau:

Rạch 4 hàng trồng đậu tương, khoảng cách hàng đậu tương 35- 40 cm.

Rạch 2 hàng tiếp theo trồng ngô, khoảng cách hàng ngô 65- 70 cm.

Đậu tương: Gieo theo hàng hoặc gieo theo hốc. Khoảng cách gieo theo hốc từ 13 - 15 cm, gieo từ 2 - 3 hạt/hốc.

Ngô: Gieo theo hốc. Khoảng cách hốc 23- 25 cm, gieo xen kẽ 1 hạt/hốc và 2 hạt/hốc sau khi ngô mọc tỉa bỏ để lại 1 cây/hốc.

Lấp đất đất tơi xốp phủ hạt từ 3 - 6 cm. Không lấp đất cục hoặc đè nén hạt.

5. Phân bón và cách bón phân

5.1. Phân bón cho 1 ha

Phân bón cho đậu tương: 15 kg N + 30 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O. Cụ thể khối lượng phân bón: 300 kg phân hữu cơ vi sinh + 13 kg phân đạm urê + 145 kg phân lân super + 40 kg phân kali clorua.

Phân bón cho ngô: 550 - 600 kg phân hữu cơ vi sinh + 180 kg phân đạm urê + 250

kg phân lân super + 70 kg phân kali clorua. Nếu không có phân hữu cơ vi sinh, bón 3 - 4 tấn phân chuồng hoai mục khi gieo hạt.

Phân hữu cơ vi sinh 3%N + 2 % P₂O₅ + 2 % K₂O, sản xuất tại Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Đất chua bón vôi bột 250 - 300 kg/ha. Vôi rải đều trên mặt đất trước khi bừa đất lần cuối hoặc trước khi rạch hàng gieo hạt.

Nếu sử dụng phân khoáng trộn NPK (theo hướng dẫn trên bao bì).

5.2. Cách bón phân

Bón phân lót: Bón toàn bộ phân lân super, phân chuồng hoai mục theo hàng khi gieo hạt.

Bón phân thúc cho cây đậu tương

Lần 1: Bón toàn bộ khối lượng phân hữu cơ vi sinh + 1/2 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng kali clorua. Bón phân sau khi đậu tương mọc 20 - 22 ngày, khi cây đậu tương có 3 - 4 lá thật.

Lần 2: Bón khối lượng phân còn lại, sau lần bón phân thứ nhất 14 - 15 ngày, khi cây đậu tương bắt đầu ra hoa.

Bón phân thúc cho cây ngô

Lần 1: Bón 1/3 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng phân kali clorua, khi cây ngô có 3 - 4 lá thật.

Lần 2: Bón 1/3 khối lượng phân đạm urê + 1/2 khối lượng phân kali clorua, khi cây